

1. Câu chứa “Wish” là gì?

“Wish” là động từ được sử dụng trong câu để bày tỏ ước muốn trong quá khứ, hiện tại và tương lai của chủ thể. Tuy nhiên, **cách sử dụng “wish” trong Tiếng Anh** không đơn giản như việc sử dụng các loại động từ khác.

Ví dụ: I wish I would go to Da Nang in the next summer (Tôi ước mình sẽ được đi Đà Nẵng vào mùa hè năm sau)

Câu mong muốn “wish” cũng là loại câu được sử dụng phổ biến trong Tiếng Anh kể cả trong văn viết hay trong giao tiếp hằng ngày. Tuy nhiên, chúng ta cần chú ý Cấu trúc của “wish” khi sử dụng để tránh nhầm lẫn sai Cấu trúc.

2. cách sử dụng “Wish” ở hiện tại

Ý nghĩa: cách sử dụng “wish” ở thì hiện tại trong Tiếng Anh dùng để bày tỏ ước muốn không có thật ở hiện tại hay giả định một điều trái ngược với sự thật ở hiện tại. Ở trường hợp này, “wish” thường được dùng để bày tỏ sự tiếc nuối của chủ thể đã không làm một điều gì đó ở hiện tại

Cấu trúc:

– Khẳng định: S wish(es) + S + Vpast + O

– Phủ định: S wish(es) + S + did’nt + V + O

Chú ý:

– Động từ ở mệnh đề sau “wish” luôn được chia ở thì quá khứ đơn.

– Động từ BE được sử dụng ở dạng giả định cách, tức là ta chia BE = WERE với tất cả các chủ ngữ.

Ví dụ:

+ I wish I went to school (Tôi ước gì là mình đã đến trường nhưng trên thực tế hiện tại tôi đã không đến)

+ She wishes she didn’t break up with her boyfriend (Cô ấy ước mình không chia tay bạn trai nhưng trên thực tế hiện tại đã chia tay)

3. cách sử dụng “Wish” ở quá khứ

Ý nghĩa: cách sử dụng “wish” ở quá khứ trong Tiếng Anh dùng để bày tỏ những ước muốn không có thật trong quá khứ, giả định một điều trái ngược với sự thật trong quá khứ. Thông

thường, người ta thường sử dụng “Wish” ở quá khứ để diễn tả sự tiếc nuối về việc mình đã không làm trong quá khứ.

Cấu trúc:

– Khẳng định: S + wish(es) + S + had + VPII/ed + O

– Phủ định: S + wish(es) + S + hadn't + VPII/ed + O

Ví dụ:

+ I wish I had went to Da Lat with my family last week (Tôi ước gì mình đã đi Đà Lạt cùng gia đình vào tuần trước nhưng thực tế là tôi không đi do đó tôi cảm thấy tiếc nuối)

+ She wishes she hadn't punish her son (Cô ấy ước gì mình đã không phạt con trai mình)

4. cách sử dụng “Wish” ở tương lai

Ý nghĩa: cách sử dụng “wish” ở tương lai **trong Tiếng Anh** dùng để diễn tả mong muốn một sự việc nào đó sẽ trở nên tốt đẹp hơn trong tương lai

Cấu trúc:

– Khẳng định: S + wish(es) + S + would + V1

– Phủ định: S + wish(es) + S + wouldn't + V1

Ví dụ:

+ I wish I would go to the cinema tomorrow (Tôi ước mình có thể đi xem phim vào ngày mai)

+ She wishes her daughter would be free from sickness (Cô ấy mong rằng con gái mình sẽ sớm khỏi ốm)

5. cách sử dụng “If only” thay thế cho “wish” trong Tiếng Anh

Ý nghĩa: Nếu muốn nhấn mạnh ý nghĩa của “wish” chúng ta có thể sử dụng “If only” để thay thế

Ví dụ:

+ If only I had gone home last night

+ If only I would complete my homework tonight

6. Một số trường hợp đặc biệt khi sử dụng câu điều kiện cách “wish”

Trường hợp 1: Đôi khi người ta còn dùng “wish to” theo cách nói hơi mang tính hình thức, lịch sự để thay cho “want to”.

Ví dụ:

– I wish to make a complaint.

– I wish to see the manager.

Trường hợp 2: Sử dụng “Wish” với một cụm danh từ đứng sau để đưa ra một lời chúc mừng, mong cách.

Ví dụ:

– I wish you a happy new year

– She wishes him a good health

Trường hợp 3: Nếu muốn đưa ra một lời mong cách cho người khác bằng cách sử dụng động từ, chúng ta phải dùng “hope” chứ không được sử dụng “wish”. Trường hợp này để phân biệt với “wish + cụm danh từ” ở trường hợp thứ 2

Ví dụ:

– I wish you a good job = I hope you have a good job

– She wishes him a Merry Christmas = She hopes he has a Merry Christmas

Trường hợp 4: Phân biệt với wish mang nghĩa “muốn”

– Wish to do sth (Muốn làm gì)

Ví dụ:

+ I wish to go to the cinema

+ We wish to have a travel

– To wish sb to do sth (Muốn ai làm gì)

Ví dụ:

+ My teacher wishes me to do my homework

+ I wish my sister to come back home tomorrow

Bài tập Cấu trúc Wish có đáp án

1) I don't have a car.

==> _____

2) I can't play the piano.

==> _____

3) I'm at work.

==> _____

4) It's winter.

==> _____

5) I'm ill.

==> _____

6) I don't have new shoes.

==> _____

7) I can't afford to go on holiday.

==> _____

8) I don't have time to read lots of books.

==> _____

9) I can't drive.

==> _____

10) My laptop is broken.

==> _____

Đáp án:

1. I wish that I had a car.

2. I wish that I could play the piano.

3. I wish that I wasn't at work.

4. I wish that it wasn't winter.

5. I wish that I wasn't ill.

6. I wish that I had new shoes.

7. I wish that I could afford to go on holiday.

8. I wish that I had time to read lots of books.

9. I wish that I could drive.

10. I wish that my laptop wasn't broken.

Bài tập câu mong ước 2: Chọn từ đúng để điền vào khoảng trống

1. I don't understand this point of grammar. I wish I it better.

A understood

B would understand

C had understood

2. It never stops raining here. I wish it raining.

A stopped

B would stop

C had stopped

3. I should never have said that. I wish I that.

A didn't say

B wouldn't say

C hadn't said

4. I miss my friends. I wish my friends here right now.

A were

B would be

C had been

5. I speak terrible English. I wish I English well.

A spoke

B would speak

C had spoken

6. I cannot sleep. The dog next door is making too much noise. I wish it quiet.

A kept

B would keep

C had kept

7. This train is very slow. The earlier train was much faster. I wish I the earlier train.

A caught

B would catch

C had caught

8. I didn't see the TV programme but everybody said it was excellent. I wish I it.

A saw

B would see
C had seen

9. I went out in the rain and now I have a bad cold. I wish I out.

A didn't go
B wouldn't go
C hadn't gone

10. This movie is terrible. I wish we to see another one.

A went
B would go
C had gone

11. I hate living in England. It's cold and it's damp. I wish I in Spain.

A lived
B would live
C had lived

12. I love California. I wish I there right now.

A were
B would be
C had been

13. My car is too small. I wish I a bigger one.

A had
B would have
C had had

14. I was only in Miami for a week. I wish I more time there but I had to go on to New York.

A had
B would have
C had had

15. My face is bright red. I wish I in the sun so long yesterday.

A didn't sit
B wouldn't sit
C hadn't sat

16. It was supposed to be a secret. I wish you him.

A didn't tell

B wouldn't tell

C hadn't told

17. They didn't offer me the job. I wish they it to me.

A offered

B would offer

C had offered

18. You're always moaning about something or other. I wish you

A shut up

B would shut up

C had shut up

19. I hate having red hair. I wish I blonde hair.

A had

B would have

C had had

20. This exercise is very boring. I wish the teacher us some more interesting things to do.

A gave

B would give

C had given

Đáp án:

1A 2B 3C 4A 5A 6B 7C 8C 9C 10C 11A 12A 13A 14C 15C 16C 17C 18B 19A 20B